

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Ông Phạm Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST- HNGĐ ngày 03/4/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐST- HNGĐ ngày 04/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1987

Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Khu Tân An 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ hiện nay: Luanda, Angola. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người được chị M ủy quyền nhận các văn bản tố tụng: Chị Hà Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu Quyết Tâm, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Thẩm Quang H - sinh năm 1986.

Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Khu Tân An 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Angola (không biết địa chỉ cụ thể). Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Thẩm Hồng Q, sinh năm 1962

2. Bà Phùng Thị D, sinh năm 1963

Đều có địa chỉ: Khu Tân An 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Đều có

đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:***

Chị và anh Thẩm Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/10/2008 tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến cuối năm 2014, khi vợ chồng anh chị đi xuất khẩu lao động tại Angola thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do sự khác biệt về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Từ đó, sự quan tâm, hỏi thăm nhau dần ít đi, có khi cả một thời gian dài hai người không liên lạc với nhau, không biết cuộc sống của nhau như thế nào. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung là các cháu Thẩm Ngọc N, sinh ngày 22/4/2009, Thẩm Su Z, sinh ngày 28/02/2012, Thẩm Chấn H, sinh ngày 26/8/2014. Hiện nay các cháu đang ở với ông, bà nội các cháu là ông Thẩm Hồng Q, sinh năm 1962 và bà Phùng Thị D, sinh năm 1963; đều có địa chỉ: Khu Tân An 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Tại đơn khởi kiện, chị M đề nghị sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng. Tuy Nên, tại bản tự khai ngày 06/4/2023, chị M thay đổi quan điểm đề nghị giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung sau khi ly hôn. Do hiện nay các cháu N, Z, H đang ở với gia đình anh H nên tạm giao 03 cháu cho ông bà nội các cháu là ông Q, bà D nuôi dưỡng, khi nào anh H trở về Việt Nam thì giao lại anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị tự nguyện cấp dưỡng 2,5 triệu đồng/tháng/một cháu cho đến khi từng con chung thành niên và lao động tự túc được.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện anh H đang ở Angola, chị không có địa chỉ của anh H nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xác minh, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của ông Thẩm Hồng Q và bà Phùng Thị D là bố mẹ đẻ của anh H để làm căn cứ giải quyết việc ly hôn của chị.

**** Thân nhân của anh Thẩm Quang H – ông Thẩm Hồng Q và bà Phùng Thị D (là bố mẹ đẻ anh H) trình bày:***

Con trai ông bà là anh Thẩm Quang H và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ ngày 01/10/2008 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng con trai ông bà chung sống hạnh phúc và sinh được 03 con chung là các cháu Thẩm Ngọc N, sinh ngày 22/4/2009, Thẩm Su Z, sinh ngày 28/02/2012, Thẩm Chấn H,

sinh ngày 26/8/2014. Về sau, vợ chồng anh H, chị M sang Angola sinh sống và nhờ ông bà ở nhà nuôi dưỡng các cháu N, Z, H. Đầu năm 2023, ông bà thấy vợ chồng anh H, chị M bắt đầu mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay.

Hiện nay, anh H vẫn đang sinh sống và lao động tại Angola, thường xuyên liên lạc qua điện thoại với ông, bà để hỏi thăm tình hình sức khỏe và đời sống hàng ngày của gia đình nH ông, bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H tại Angola. Nay chị M xin ly hôn anh H, ông bà đồng ý nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án trong vụ án này, cam kết thông báo ngay nội dung văn bản qua điện thoại và giao lại tận tay các văn bản này cho anh H khi có điều kiện giao.

Qua điện thoại, anh H cũng đề nghị ông bà nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và cho biết quan điểm của anh H về việc giải quyết vụ án để ông bà thông báo lại cho Tòa án như sau: Anh H đồng ý ly hôn với chị M và xác định cả hai có 03 con chung như chị M khai. Sau khi ly hôn, anh H đề nghị được trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Về cấp dưỡng, anh H đề nghị chị M cấp dưỡng 1.700.000đ/tháng/mỗi con chung song cũng đồng ý để chị M tự nguyện cấp dưỡng với mức cấp dưỡng cao hơn là 2.500.000đ/tháng/mỗi con chung cho đến khi từng con chung trưởng thành, lao động tự túc được. Trong thời gian anh H ở nước ngoài, anh H nhờ ông bà trực tiếp nuôi 03 con chung hộ anh H. Khi nào anh H về nước thì sẽ đón các con về nuôi.

Quan điểm của ông bà là đồng ý nhận nuôi 03 cháu N, Z, H thay cho anh H trong thời gian anh H ở nước ngoài. Khi nào anh H về nước, ông bà sẽ giao lại 03 cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng, ông bà đồng ý với mức cấp dưỡng mà chị M tự nguyện đề nghị là 2.500.000đ/tháng/mỗi cháu.

**** Các cháu Thẩm Ngọc N, Thẩm Su Z, Thẩm Chấn H là con chung của chị Nguyễn Thị M và anh Thẩm Quang H có văn bản trình bày nguyện vọng như sau:***

Tại các Đơn trình bày nguyện vọng ngày 06/4/2023, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ly hôn. Tuy Nên, sau khi chị M tiếp tục sang lao động tại Angola thì các cháu đều thay đổi nguyện vọng xin được ở với bố trong trường hợp bố mẹ phải ly hôn. Hiện nay, bố các cháu đang ở nước ngoài nên trong thời gian ở nước ngoài, các cháu xin được sống cùng với ông bà nội là ông Thẩm Hồng Q và bà Phùng Thị D. Khi nào bố các cháu về nước thì ông Q, bà D sẽ giao lại các cháu cho bố các cháu là anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 117, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 26, điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Thẩm Quang H.

Về con chung: Giao các cháu Thẩm Ngọc N, sinh ngày 22/4/2009, Thẩm Su Z, sinh ngày 28/02/2012, Thẩm Chấn H, sinh ngày 26/8/2014 cho anh Thẩm Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H đang ở nước ngoài thì tạm giao các cháu N, Z, H cho ông Thẩm Hồng Q và bà Phùng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi anh H về nước đón các cháu. Người nào không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Chị M có trách Nệm cấp dưỡng nuôi các con chung 2.500.000đ/con/tháng kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi từng con chung trưởng thành và lao động tự túc được.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M nộp đơn xin ly hôn anh Thẩm Quang H tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, chị M trình bày hiện anh H đang sống và làm việc tại Angola. Tại văn bản số 5701/QLXNC- P5 ngày 21/3/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Thẩm Quang H đã xuất nhập cảnh 19 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 27/11/2022 và chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là quan hệ “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Thẩm Quang H là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên phát sinh Nền mâu thuẫn và sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thẩm Quang H.

Anh Thẩm Quang H hiện đang ở Angola, chị Nguyễn Thị M chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh H, không cung cấp được địa chỉ của anh H ở nước ngoài cho Tòa án. Ông Thẩm Hồng Q và bà Phùng Thị

D là bố mẹ đẻ của anh H xác nhận anh H hiện đang ở Angola, anh H vẫn thường xuyên gọi điện cho ông bà nH không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh H tại Angola nên ông bà không cung cấp được địa chỉ của anh H ở Angola cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị M và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị M yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị M và anh Thẩm Quang H có 03 con chung là các cháu Thẩm Ngọc N, sinh ngày 22/4/2009, Thẩm Su Z, sinh ngày 28/02/2012, Thẩm Chấn H, sinh ngày 26/8/2014. Hiện nay, các cháu đều đang ở với ông bà nội của các cháu là ông Thẩm Hồng Q và bà Phùng Thị D.

Theo đề nghị của chị M và trình bày của ông Q, bà D về đề nghị của anh H thì chị M và anh H đều đề nghị giao cả 03 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; trong thời gian anh H ở nước ngoài thì đề nghị tạm giao cả 03 con chung cho ông bà nội các cháu là ông Q và bà D trực tiếp nuôi dưỡng thay cho anh H, khi nào anh H về nước thì ông Q, bà D giao lại 03 cháu cho anh H trực tiếp nuôi. Xét thấy đề nghị này phù hợp với sự thay đổi nguyện vọng được ở với bố của cả 03 cháu N, Z, H cũng như phù hợp với việc ông Q, bà D cũng đồng ý nhận nuôi cả 03 cháu thay cho anh H trong thời gian anh H ở nước ngoài, do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo ông Q trình bày thì anh H yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.700.000đ/tháng/mỗi con chung. Chị M tự nguyện cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng/mỗi con chung cho đến khi từng con chung trưởng thành, lao động tự túc được và theo bà D, anh H cũng đồng ý để chị M tự nguyện cấp dưỡng với mức cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng/con - cao hơn mức cấp dưỡng mà anh H yêu cầu. Xét thấy, mức cấp dưỡng mà chị M đưa ra là tự nguyện nên cần được ghi nhận với phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ tháng 6/2023.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Do chị Nguyễn Thị M không yêu cầu và anh H không có trình bày tại Tòa án nên Tòa án không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 469, khoản 4 Điều 147, Điều 179, khoản 1 Điều 228, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Chính.

2. Về con chung: Xử giao cả 03 con chung là các cháu Thẩm Ngọc N, sinh ngày 22/4/2009, Thẩm Su Z, sinh ngày 28/02/2012, Thẩm Chấn H, sinh ngày 26/8/2014 cho anh Thẩm Quang H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị M phải có trách Nộp cấp dưỡng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/một con chung kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi từng con chung trưởng thành và lao động tự túc được.

Người nào không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong thời gian anh Thẩm Quang H ở nước ngoài thì tạm giao các cháu Thẩm Ngọc N, Thẩm Su Z, Thẩm Chấn H cho ông Thẩm Hồng Q và bà Phùng Thị D nuôi dưỡng đến khi anh Thẩm Quang H về Việt Nam.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Xác nhận chị Nguyễn Thị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0000459 ngày 03/4/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (do anh Nguyễn Tiến Cường nộp thay). Chị Nguyễn Thị M còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Toàn